

Bản án số: 37/2025/DS-PT

Ngày: 21/01/2025

V/v “*Tranh chấp về hợp đồng dân sự
mua bán tài sản*”.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

- Thẩm phán Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Huỳnh Thị Hương Thủy.

- Các Thẩm phán: Ông Ngô Tấn Lợi

Ông Nguyễn Chí Dũng

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Ngọc Hà – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Trung Đến - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 17/12/2024 và 21/01/2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 499/2024/TLPT-DS ngày 31 tháng 10 năm 2024, về việc “*Tranh chấp về hợp đồng dân sự mua bán tài sản*”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 155/2024/DS-ST ngày 27 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 669/2024/QĐ-PT ngày 04 tháng 12 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Đoàn Tấn P (tự là V), sinh năm 1977.

Địa chỉ: Ấp B, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

- Bị đơn:

1. Anh Lê Ngọc H (tự là M), sinh năm 1980.

Địa chỉ: Ấp B, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

Địa chỉ hiện nay: Số nhà A, tổ A, ấp P, xã P, huyện L, tỉnh Vĩnh Long.

2. Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Ấp B, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

- Người kháng cáo: Anh Lê Ngọc H, chị Nguyễn Thị N là bị đơn của vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Nguyên đơn anh Đoàn Tấn P (tự là V) trình bày:

Vào năm 2022, do có quen biết nên anh Đoàn Tấn P có bán thức ăn nuôi cá cho vợ chồng anh Lê Ngọc H và chị Nguyễn Thị N, anh H, chị N thanh toán xong thì ngưng không mua nữa. Đến ngày 30/10/2023, vợ chồng anh H, chị N mới tiếp tục mua thêm 03 lần, cụ thể như sau: Ngày 30/10/2023, anh Đoàn Tấn P bán thức ăn hiệu EST cho vợ chồng anh H, chị N số lượng 100 bao, giá 442.500đồng/bao. Ngày 13/11/2023, anh Đoàn Tấn P bán thức ăn hiệu EST cho vợ chồng anh H, chị N số lượng 120 bao, giá 442.500đồng/bao. Ngày 20/11/2023, anh Đoàn Tấn P bán thêm thức ăn hiệu EST cho vợ chồng anh H, chị N số lượng 80 bao, giá 442.500đồng/bao. Các lần bán nêu trên thành tiền 132.750.000đồng. Việc mua bán vợ chồng anh H, chị N có ký tên vào sổ giao hàng. Từ ngày mua đến nay anh H, chị N không thực hiện việc thanh toán dù anh Đoàn Tấn P nhiều lần yêu cầu thanh toán. Đối với việc anh H yêu cầu anh P cầm trừ tiền anh H đào ao cho anh P với tiền anh H, chị N mua thức ăn của anh P thì anh P không đồng ý vì đây là 02 khoản tiền riêng.

Nay anh Đoàn Tấn P yêu cầu Toà án nhân dân huyện Cao Lãnh giải quyết: Buộc anh Lê Ngọc H và chị Nguyễn Thị Ngọc T cho anh Đoàn Tấn P tiền nợ mua thức ăn 132.750.000đồng và lãi theo mức lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ tính từ ngày không thực hiện việc trả nợ là ngày 21/11/2023 cho đến khi xét xử sơ thẩm.

Bị đơn anh Lê Ngọc H (tự là M) trình bày trong Biên bản hoà giải ngày 10/6/2024, Tờ khai ngày 31/5/2024, Văn bản ý kiến ngày 20/5/2024: Anh H trình bày trong khoảng thời gian từ ngày 02/4/2023 đến ngày 09/7/2023, anh H có thoả thuận đào 05 ao nuôi cá cho anh P, trong đó 03 ao lớn giá 60.000.000đồng/cái, 02 ao nhỏ giá 20.000.000đồng/cái, hai bên thống nhất thoả thuận miệng tổng giá trị đào 05 ao là 220.000.000đồng. Anh H đã thực hiện xong việc đào ao. Trong quá trình thi công, anh H có ứng tiền của anh P 03 lần 110.000.000đồng, trong đó chuyển khoản 02 lần 70.000.000đồng (ngày chuyển khoản 10/5/2023, 26/6/2023) và 01 lần nhận tiền mặt 40.000.000đồng (ngày 09/7/2023). Số tiền còn lại 110.000.000đồng, hai bên thoả thuận miệng với nhau anh P giao thức ăn để trừ số tiền này. Tuy nhiên, sau đó anh P đã giao 03 lần thức ăn trị giá 100.200.000đồng rồi ngưng không giao tiếp, do đó anh P còn nợ lại anh H 9.800.000đồng. Việc nuôi cá cách nhà vợ chồng anh P, chị N 5km, vợ anh H là chị N không biết gì về việc chăn nuôi này do vợ chồng ai làm ra tiền thì tự xoay sở, không liên quan đến nhau. Đối với các chữ ký nhận thức ăn mà anh P đưa ra anh H không thừa nhận chữ ký của anh H và có yêu cầu giám định chữ ký. Do đó, đối với yêu cầu khởi kiện của anh P thì anh H không đồng ý và anh H yêu cầu anh P trả cho anh H số tiền 9.800.000đồng.

Bị đơn chị Nguyễn Thị N trình bày trong Văn bản ý kiến ngày 20/5/2024:

Chị N xác nhận từ trước đến nay mọi giao dịch làm ăn của anh H thì chị N không biết, trong đó bao gồm cả việc anh H mua thức ăn của anh P thì giữa hai bên anh P, anh H tự đơn phương bàn bạc, không có bàn bạc với chị N. Chị N xác định chị N không có ký tên trên các văn bản có liên quan đến giao dịch của anh P và anh H, chữ ký trong sổ mua bán thức ăn mà anh P cung cấp là giả mạo và có yêu cầu giám định chữ ký. Chị N khẳng định không có liên quan đến vụ án. Do đó, chị N không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của anh P.

* Tại quyết định của bản án sơ thẩm số 155/2024/DS-ST ngày 27 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh đã tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Đoàn Tấn P.

- Buộc anh Lê Ngọc H, chị Nguyễn Thị N phải có nghĩa vụ liên đới trả cho anh Đoàn Tấn P số tiền mua bán là 132.750.000 đồng và số tiền lãi là 9.916.000 đồng. Tổng cộng số tiền là 142.666.000 đồng (*Một trăm bốn mươi hai triệu, sáu trăm sáu mươi sáu nghìn đồng*).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

- Về án phí:

+ Anh Lê Ngọc H, chị Nguyễn Thị N phải nộp 7.133.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

+ Anh Đoàn Tấn P không phải nộp án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả cho anh P 3.319.000 đồng (Ba triệu ba trăm mười chín nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0008550 ngày 25/4/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên quyền và thời hạn kháng cáo của các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm,

- Ngày 17/9/2024, anh Lê Ngọc H, chị Nguyễn Thị N kháng cáo bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh; yêu cầu tỉnh Đồng Tháp xem xét giải quyết lại toàn bộ nội dung vụ án; yêu cầu giám định chữ ký của anh H (M) trong sổ giao nhận hàng đối với đơn hàng 80 bao – ngày 20/11/2023 vì anh H cho rằng đơn hàng này phía anh không có nhận và không có ký nhận như tài liệu phía anh P xuất trình.

Tại phiên tòa phúc thẩm;

+ Anh Lê Ngọc H, chị Nguyễn Thị N vẫn giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo.

+ Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp phát biểu ý kiến: Xét kháng cáo của anh H, chị N là có một phần căn cứ, vì tại phiên tòa, phía nguyên đơn tự nguyện rút yêu cầu đối với số đơn hàng mà phía bị đơn không đồng ý là 80 bao - ngày 20/11/2023; các nội dung quyết định còn lại của bản án sơ thẩm là có căn cứ. Nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của anh H và chị N; sửa một phần bản án sơ thẩm; đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các tài liệu chứng cứ và kết quả tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm; sau khi nghe ý kiến của các đương sự và quan điểm của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xét kháng cáo của anh Lê Ngọc H, chị Nguyễn Thị N, Hội đồng xét xử xét thấy:

Anh Đoàn Tấn P cho rằng giữa anh với vợ chồng anh Lê Ngọc H (tự là M), chị Nguyễn Thị N là chỗ quen biết, làm ăn mua bán với nhau, nên anh P có bán thức ăn nuôi cá cho vợ chồng anh H, chị N cụ thể như sau: Ngày 30/10/2023, phía anh H mua 100 bao thức ăn hiệu EST, giá 442.500đồng/bao; ngày 13/11/2023 mua số lượng 120 bao, giá 442.500đồng/bao. Ngày 20/11/2023, anh Đoàn Tấn P bán thêm thức ăn hiệu EST cho vợ chồng anh H, chị N số lượng 80 bao, giá 442.500đồng/bao. Các lần bán nêu trên thành tiền tổng cộng là 132.750.000đồng và lãi chậm trả tính từ ngày 21/11/2023 cho đến ngày đến ngày xét xử sơ thẩm là ngày 27/8/2024 tương ứng 09 tháng = $132.750.000\text{đồng} \times 0,83\%/tháng \times 09\text{ tháng} = 9.916.000\text{đồng}$. Tại phiên tòa phúc thẩm anh H có mặt và trình bày, thừa nhận có mua thức ăn của anh P còn nợ nhưng chỉ thừa nhận đối với 02 lần là ngày 30/10/2023, số lượng 100 bao và ngày 13/11/2023 số lượng 120 bao, tổng cộng là 220 bao; không thừa nhận có mua 80 bao vào ngày 20/11/2023, đồng thời anh H cho rằng giá mỗi bao chỉ là 417.500 đồng.

Xét thấy việc anh H cho rằng giá 417.500 đồng/bao thức ăn là không có cơ sở để chấp nhận, vì không được anh P thừa nhận; tại các văn bản ý kiến của anh H ở cấp sơ thẩm cũng như trong đơn kháng cáo, anh H đều không ý kiến và đề cập về đơn giá mỗi bao thức ăn mà phía anh P tính; anh H cũng không có kháng cáo nội dung này.

Đối với số lượng 80 bao thức ăn ngày 20/11/2023 mà phía anh H không đồng ý thì tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, phía anh P cũng đã rút yêu cầu, chỉ yêu cầu vợ chồng anh H, chị N trả tiền đối với 02 lần hàng là ngày 30/10/2023, số lượng 100 bao và ngày 13/11/2023 số lượng 120 bao, tổng cộng là 220 bao $\times 442.500\text{đ}/bao = 97.350.000\text{ đồng}$ và lãi chậm trả theo quy định của pháp luật là $0,83\%/tháng \times 09\text{ tháng} = 7.272.045\text{ đồng}$, tổng cộng = 104.622.000 đồng. Xét thấy đây là sự tự nguyện và phù hợp pháp luật và đạo đức xã hội, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Xét kháng cáo của chị N cho rằng vợ chồng chị không có thiếu tiền mua thức ăn, việc anh P khởi kiện yêu cầu trả tiền mua bán thức ăn như vậy là không có thật nên đề nghị cho giám định chữ ký trong sổ mua bán của anh P. Tuy nhiên tại phiên tòa chị không yêu cầu giám định và chỉ cho rằng việc mua bán là giữa anh P và anh H, chị không biết rõ, nên chị không đồng ý có nghĩa vụ liên đới với anh H. Xét thấy, nội dung chị N nài ra như trên là không có căn cứ, bởi lẽ tại thời điểm mua bán thức ăn cũng như hiện tại, giữa chị và anh H vẫn đang trong thời kỳ hôn nhân; chị N cũng không có chứng cứ chứng minh rằng vợ chồng chị độc lập kinh tế với nhau; mặt khác, tại đơn kháng cáo chị N cũng không có yêu cầu xem xét nội dung này nên lời trình bày này cũng như kháng cáo của chị N đều là không có căn cứ.

Do vậy, anh Lê Ngọc H, chị Nguyễn Thị N phải có nghĩa vụ liên đới trả cho anh Đoàn Tấn P số tiền mua bán thức ăn 220 bao x 442.500đ/bao tổng cộng là 97.350.000 đồng và số tiền lãi chậm trả $97.350.000đ \times 0,83\% \times 09$ tháng = là 7.272.000đ. Tổng cộng vốn và lãi là 104.622.000 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, anh Lê Ngọc H và chị Nguyễn Thị N cũng không xuất trình được tài liệu, chứng cứ nào khác để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chỉ chấp nhận một phần kháng cáo của anh H, chị N đối với phần yêu cầu khởi kiện mà phía anh P đã rút.

[2] Đối với việc cản trừ 02 khoản tiền mà phía anh P thuê phía anh H đào ao thì Tòa án cấp sơ thẩm đã nhận định tách ra giải quyết bằng vụ kiện khác khi anh H có yêu cầu cũng là phù hợp pháp luật.

[3] Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp phát biểu về việc tuân thủ pháp luật từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và các đương sự đều thực hiện đúng quy định của pháp luật và không có kiến nghị. Về nội dung vụ án, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp đề xuất hướng giải quyết là chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của anh Lê Ngọc H và chị Nguyễn Thị N, sửa một phần bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh và hủy một phần bản án sơ thẩm đối với số tiền 35.400.000 đ và lãi 2.644.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị trên là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên chấp nhận.

[4] Về án phí sơ thẩm: Anh Lê Ngọc H và chị Nguyễn Thị N phải chịu 5.231.000 đồng. Nguyên đơn tự nguyện nộp phần án phí sơ thẩm do rút yêu cầu là 1.902.000 đồng.

[5] Về án phí phúc thẩm: Do sửa bản án sơ thẩm nên anh H, chị N không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

[6] Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 148, Điều 299, khoản 2,3 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 357, 430, 431,434, 440, 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

- Chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của anh Lê Ngọc H và chị Nguyễn Thị N.

- Sửa một phần Bản án dân sự sơ thẩm số 155/2024/DS-ST ngày 27/8/2024 của Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh.

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Đoàn Tấn P.

- Buộc anh Lê Ngọc H, chị Nguyễn Thị N phải có nghĩa vụ liên đới trả cho anh Đoàn Tấn P số tiền mua bán thức ăn thủy sản là 97.350.000 đồng và số tiền lãi chậm trả là 7.272.000 đồng. Tổng cộng là 104.622.000 đồng (*Một trăm lẻ bốn triệu sáu trăm hai mươi hai nghìn đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

- Hủy và đình chỉ một phần bản án sơ thẩm đối với phần yêu cầu khởi kiện của anh Đoàn Tấn P về việc yêu cầu anh Lê Ngọc H và chị Nguyễn Thị N phải trả số tiền nợ mua thức ăn thủy sản với số lượng 80 bao hiệu EST ngày 20/11/2023 với số tiền là 35.400.000 đồng và tiền lãi chậm trả là 2.644.000 đồng.

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

+ Anh Lê Ngọc H, chị Nguyễn Thị N phải chịu 5.231.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

+ Anh Đoàn Tấn P tự nguyện nộp 1.902.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. nhưng được khấu trừ vào số tiền 3.319.000 đồng (Ba triệu ba trăm mười chín nghìn đồng) mà anh đã nộp theo biên lai số 0008550 ngày 25/4/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh.. Anh P được nhận lại 1.417.000 đồng.

- Về án phí dân sự phúc thẩm: Anh Lê Ngọc H, chị Nguyễn Thị N không phải chịu, nên được nhận lại 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo biên lai số 0009008 ngày 17/9/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh.

- Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7,7a,7b và 9

Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV & THA Tỉnh;
- VKSND Tỉnh;
- TAND huyện Cao Lãnh;
- Chi cục THADS huyện Cao Lãnh;
- Đương sự;
- Lưu: VT, HSVA, TDS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Huỳnh Thị Hương Thủy